

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày: 26 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Minh Đức và bà Nguyễn Thị Kim Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với:

* Bị cáo Nguyễn Văn Đ – Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993, tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Q, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án; tiền sự: Không;

Tạm giữ: Từ ngày 30/12/2020 đến ngày 05/01/2021; Tạm giam: Từ ngày 06/01/2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q. “*Có mặt*”.

* **Bị hại:** Anh Trần Nhân K – Sinh năm 1986

Địa chỉ: TDP 2, TT Q, huyện Q, tỉnh Lâm Đồng. “*Có đơn xin vắng mặt*”

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Q, Lâm Đồng. “*Có mặt*”

* **Người làm chứng:** Anh Hồ Sỹ L – Sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP 5, TT Q, huyện Q, tỉnh Lâm Đồng. “*vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua điện thoại nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2020, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe máy hiệu Honda Wave S màu đen biển số 49M1-000.15 đến cửa hàng điện thoại di động Song Phương thuộc TDP 2 – TT. Q gặp anh Trần Nhân K hỏi mua điện thoại cũ có giá khoảng 2.000.000đ – 3.000.000đ. Khi anh K chưa đưa điện thoại cho Đ xem thì Đ phát hiện trên mặt bàn kính tại quầy hàng của anh K có một chiếc điện thoại di động có ốp viền màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này

mang về sử dụng. Lợi dụng lúc anh K không để ý, Đ cầm chiếc điện thoại, bỏ vào túi quần bên trái rồi nói với anh K để đi chỗ khác xem. Sau khi ra khỏi cửa hàng của anh K, Đ lấy điện thoại ra kiểm tra thì phát hiện loại điện thoại hiệu Iphone X màu trắng, có ốp lưng màu đen, có mặt khóa, màn hình bị một vết sáng dọc phía bên trái, nên đã mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Tú Thương ở TDP5 – TT. Q yêu cầu anh Hồ Sỹ L – chủ cửa hàng mở khóa và sửa điện thoại. Đ để chiếc điện thoại lại cho anh L sửa rồi đi về nhà ở Thôn H, xã P, huyện Q.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh Trần Nhân K đã trình báo sự việc đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q. Qua điều tra xác minh, cơ quan điều tra Công an huyện Q đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đ. Tại Cơ quan điều tra, Đ đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại: Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, có ốp lưng màu đen trên là tài sản của anh Hoàng D, trú tại TDP 2, thị trấn Q. Trước đó, điện thoại bị sọc màn hình bên trái nên anh D mang đến cửa hàng điện thoại di động Song Phương sửa, anh K đã viết giấy biên nhận với anh D, nên tại thời điểm Đ trộm cắp, chiếc điện thoại trên thuộc quyền sở hữu của anh Trần Nhân K. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Q xác định giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, do Đ chiếm đoạt của anh Trần Nhân K là 3.250.000đ (*Ba triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSĐT ngày 04/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Q để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 bị cáo Nguyễn Văn Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 (*một*) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, trị giá 3.250.000đ (*Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) của anh Trần Nhân K.

Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Đ đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét thấy, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy và thuộc đối tượng có liên quan đến ma túy cần theo dõi ở địa phương. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, vừa đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục bị cáo thành người hữu ích cũng như có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Trong vụ án này còn anh Hồ Sỹ L là người đã nhận sửa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, bị sọc màn hình. Khi mang điện thoại đến sửa, Đ không nói với anh L chiếc điện trên do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh L là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Nhân K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh L sau khi nhận tài sản của Đ cũng chưa sửa chữa gì nên cũng không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng do anh Hồ Sỹ L- chủ cửa hàng điện thoại di động Tú Thương tự nguyện giao nộp. Xét thấy tài sản trên đang thuộc quyền sở hữu của anh K nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho anh K là phù hợp.

+Đối với xe máy hiệu Honda Ware S màu đen, biển số 49M1-000.15 Đ sử dụng làm phương tiện khi trộm cắp điện thoại, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T (mẹ của bị can Đ), bà T cho Đ mượn xe để đi mua điện thoại không biết việc Đ sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho bà T là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo nội dung bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL & NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Quý Phùng Minh Đức

Nguyễn Thị Mỹ Diễm